

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2019/HNST

Ngày: 29/3/2019

Vụ án: “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Anh Quốc**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Việt Hưng**

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng Liên**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Huỳnh Quốc Sang** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Ngày 29/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số 283/2018/TLST–HNST ngày 05/6/2018 về tranh chấp “*Xin ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/QĐ ngày 15/3/2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị L** sinh năm 1977

Địa chỉ: 194/25 đường C, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.

*** Bị đơn:** Ông **Lê Hoàng T** sinh năm 1966

Địa chỉ: 103/19 đường L, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Phần trình bày của nguyên đơn:*

Bà Nguyễn Thị L và ông Lê Hoàng T tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Quá trình chung sống thời gian đầu hôn nhân hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn trong tình cảm vợ chồng dẫn đến bất đồng quan điểm, không hạnh phúc. Hiện tại, bà L và ông T không còn sống chung với nhau. Nay nhận thấy tình cảm đã thật sự không còn nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông T.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do vắng mặt ông T nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Sau khi tiến hành các thủ tục cần thiết để xét xử vắng mặt ông T theo quy định của pháp luật, Tòa án đưa vụ án ra xét xử

Tại phiên tòa hôm nay, bà L yêu cầu được ly hôn với ông T, về con chung không có. Về tài sản chung, nợ chung không có. Bà L đồng ý xét xử vắng mặt ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Bà L và ông T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp, khi có yêu cầu ly hôn sẽ thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật hôn nhân và gia đình và vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] *Về phần thủ tục*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành mời các đương sự đến Tòa án để giải quyết vụ kiện. Tuy nhiên, ông T vắng mặt và tại biên bản tổng đạt ngày 03 tháng 01 năm 2019 ông T có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành các thủ tục cần thiết để xét xử vắng mặt ông T theo quy định của pháp luật.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà L và ông T tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2011, thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc nhưng sau đó thì mâu thuẫn phát sinh. Mâu thuẫn chủ yếu là do sự bất đồng trong quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không còn tiếng nói chung, không có sự chia sẻ trong cuộc sống. Mặc dù, ông bà nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không mang lại kết quả. Nay bà L nhận thấy tình cảm không còn nên có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông T. Ông T được triệu tập nhiều lần nhưng ông cũng không có mặt chứng tỏ ông cũng không thiết tha gì đối với hôn nhân này. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà L là có cơ sở để chấp nhận.

[4] *Về con chung*: không có

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: do xét xử vắng mặt ông T nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí hôn nhân: Nguyên đơn chịu theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 92, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị L. Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Lê Hoàng T.

- Về con chung: không có nên không xem xét giải quyết

- Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 007642 ngày 13 tháng 4 năm 2018 thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ,
- VKSND Q. Ninh Kiều,
- THADS Q. Ninh Kiều,
- UBND xã Tân Phú, H. Long Mỹ, Tỉnh Hậu Giang,
- Các đường sự,
- Lưu.

(Đã ký)

Lê Anh Quốc